

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Chức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Văn Hạnh và ông Nguyễn Phi Đính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Xuân.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52 /2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. THÂN QUỐC T; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn L và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. TRƯƠNG VĂN Đ; Sinh ngày 08/02/1972. Tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Thân Thị Kim O, bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ dân phố T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị H; Trú tại: Tổ dân phố T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Bà Thân Thị Kim O; Trú tại: Tổ dân phố T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

3. Anh Phan Nhật P; Trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

4. Anh Phan Thanh Bình; Trú tại: Tổ dân phố T 1, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố T 4, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

6. Ông Nguyễn Minh T; Trú tại: Tổ dân phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Quốc T, sinh năm 1987; Trương Văn Đ, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1965 cùng trú tại tổ dân phố (TDP) T 4, phường T, thị xã B có rẫy gần nhau tại buôn T, xã E, thị xã B. Gia đình T nhờ đường đi qua rẫy ông H để đến rẫy của T, thì ông H đồng ý. Nên vào năm 2007 gia đình T đổ bê tông và sử dụng con đường cho đến khoảng năm 2018 thì ông H không cho gia đình T đi qua đường này nữa và có thương lượng với nhau nhưng không được. Sáng ngày 28/5/2020 T, Đ cùng gia đình đi làm rẫy tại buôn T, xã E, thị xã B, đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi nghe tiếng máy đào tại rẫy ông H, nghĩ rằng ông H đào đường bê tông đang tranh chấp nên T, Đ, bà Hân, chị Oanh và Nguyễn Minh T đi sang rẫy của ông H để xem. Đến nơi thấy anh Phan Nhật P, sinh năm 1991, trú tại xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam là người làm thuê cho ông H đang điều khiển máy mức đào đường nên bà H nói với anh P không được mức đường, do tiếng máy nổ to anh P không nghe bà H nói gì nên vẫn tiếp tục đào đường, bà H nhặt đá ném về phía máy mức, thấy vậy anh P xuống xe. Thời điểm này ông H đang cầm 01 con dao rựa dài khoảng 50cm đứng gần đó, thấy anh P xuống xe thì ông H cầm theo con dao rựa lên xe máy đào để tiếp tục điều khiển đào đường thì bà H, chị O và T đứng trước xe máy đào ngăn cản ông H, nhưng ông H vẫn tiếp tục điều khiển máy đào để mức đường, do đó T nhặt đá ném về phía ông H nhưng trúng vào máy mức. Thấy vậy ông H cầm con dao rựa bước xuống xe đi về phía T, thì T lùi lại phía máy cày lấy 01 cái gậy bằng kim loại dài 69cm chạy

về phía ông H đánh 01 cái chéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu ông H, ông H xông vào ôm giằng co và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của T nhưng không gây thương tích gì. Cùng lúc này Đ cầm 01 cây gỗ dài khoảng 80cm xông vào cùng T đánh nhiều cái vào người ông H. Thấy ông H bị chảy máu nhiều nên T và Đ dừng lại không đánh nữa. Lúc này, ông H thấy bà H và anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988, (con trai ông H) đang giằng co với nhau nên ông H đi về phía bà H, thì Đ tiếp tục chạy tới dùng cây gỗ đánh 01 cái trúng vào chân trái của ông H gây thương tích, sau đó được mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa. Ông H được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, thị xã B để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên để tiếp tục điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 709/TgT-TTPY, ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Nguyễn Trọng H bị vết thương để lại sẹo nằm dọc đỉnh trán, hơi lệch phải, bờ không đều, kích thước (7x0,3)cm, trên chân tóc trán 1cm, cách xoáy tóc 8cm; vết thương để lại sẹo vùng đỉnh trái, cách tai trái 12cm, cách xoáy 6cm, bờ không đều, kích thước (4x0,3)cm; vết thương để lại sẹo đuôi cung mày phải, kích thước (0,6x 0,3)cm, bờ không đều; vết thương để lại sẹo khóe miệng trái, kích thước (2,3x 0,2)cm; rách niêm mạc miệng, để lại sẹo, kích thước (2x 0,2)cm; vết thương để lại sẹo mặt mu bàn tay trái, nằm trên xương bàn II, kích thước (0,5x 0,3)cm; vết thương để lại sẹo cổ chân trái (nằm bờ trên trước mắt cá trong), kích thước (1x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (*mười hai phần trăm*). Vật tác động: Tày cứng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ, gồm: 01 cây gậy bằng kim loại, dài 69cm, đường kính rộng 03cm, và 01 cây gậy bằng kim loại, dài 41cm, đường kính rộng 04cm. Hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với cây gậy bằng gỗ của Trương Văn Đ dùng đánh ông Nguyễn Trọng H gây thương tích, sau khi gây án Đ đã vứt bỏ ở khu vực suối Khe Cái nhưng không xác định được vị trí, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng bị thất lạc không thu giữ, xử lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Thân Quốc T và Trương Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Trọng H số tiền 35.000.000đ, ông H không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSBH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố các bị cáo Thân Quốc T và Trương Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Thân Quốc T, từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm và điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn Đ, từ 15 đến 18 tháng Tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tước quyền sử dụng, tiêu huỷ 01 cây gậy bằng kim loại, dài 69cm, đường kính rộng 03cm, và 01 cây gậy bằng kim loại, dài 41cm, đường kính rộng 04cm. Hiện không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đ diện viện kiểm sát và không có tranh luận. Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, và cho các bị cáo được cải tạo tại cộng đồng vì hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn bố mẹ già, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của các bị cáo đồng thời các bị cáo hứa sẽ không tái phạm cũng như chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, xem thường sức khỏe của người khác. Nên vào khoảng 14 giờ ngày 28/5/2020 tại Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Thân Quốc T, Trương Văn Đ đã có hành vi dùng gậy bằng sắt, gậy bằng gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu, mặt, chân, tay, người của ông Nguyễn Trọng H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm...;*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

*...”.*

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Hơn nữa nguyên nhân xảy ra vụ án là do một phần lỗi của người bị hại trong cách xử sự trong sinh hoạt, trong cuộc sống khi đào đường là lỗi đi chung, mà gia đình các bị cáo đã đầu tư sử dụng cũng như chủ động thương lượng khi có tranh chấp, đã làm ảnh hưởng đến gia đình các bị

cáo trong việc đi lại, sản xuất, đồng thời khi mâu thuẫn xảy ra bị hại lại là người chủ động cầm dao là hung khí trước nên dẫn đến gây bức xúc cho các bị cáo dùng hung khí là cây sắt, gây gỗ để tấn công người bị hại, tại phiên tòa các bị cáo xin lỗi người bị hại, người bị hại chấp nhận và tiếp tục xin HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn, chỉ phát sinh hành vi phạm tội khi có mâu thuẫn với bị hại, trong đó bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo Đ là người thực hành tích cực cùng bị cáo T gây thương tích cho bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo Đ mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 BLHS.

[5] Vì vậy để giáo dục cải tạo các bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án để lên một mức án cho phù hợp; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình hiện tại của các bị cáo quá khó khăn bị cáo T phải nuôi dưỡng cha mẹ già không còn lao động được, bị cáo Đ phải nuôi 03 con còn nhỏ đại vợ đi làm ăn xa có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, hơn nữa các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại cộng đồng trên cơ sở sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của HĐTPTANDTC, cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu, tiêu hủy 01 cây gậy bằng kim loại, dài 69cm, đường kính rộng 03cm, và 01 cây gậy bằng kim loại, dài 41cm, đường kính rộng 04cm. Hiện không còn giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Trọng H số tiền 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo THÂN QUỐC T và TRƯƠNG VĂN Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân Quốc T, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ, 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu, tiêu huỷ 01 cây gậy bằng kim loại, dài 69cm, đường kính rộng 03cm, và 01 cây gậy bằng kim loại, dài 41cm, đường kính rộng 04cm. Hiện không còn giá trị sử dụng.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Trọng H số tiền 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*) bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

*Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. các bị cáo Thân Quốc T và Trương Văn Đ Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND Tx. Buôn Hồ;
- CA Tx. Buôn Hồ;
- THA dân sự Tx. Buôn Hồ;
- UBND p Thống Nhất;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG MINH CHÚC**